

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THANH TRỊ
TỈNH SÓC TRĂNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 68/2021/DS-ST

Ngày: 16-11-2021

“V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THANH TRỊ, TỈNH SÓC TRĂNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Thanh Mai.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Huỳnh Văn Chính.

Ông Cao Văn Tuấn.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Tuyết Kha, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thanh Trị, tỉnh Sóc Trăng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Trị, tỉnh Sóc Trăng tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Nguyệt Hân - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 11 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thanh Trị, tỉnh Sóc Trăng, xét xử công khai vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số: 30/2021/TLST-DS, ngày 05 tháng 3 năm 2021 về “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 111/2021/QĐXXST-DS ngày 13 tháng 7 năm 2021, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng L

Địa chỉ trụ sở: Số 00, Trần Hưng Đ, phường C, quận H, thành phố H.

Người đại diện hợp pháp: Ông Trần Ngọc K (vắng mặt, có đơn).

Địa chỉ: Số 11, đường AA, phường T, thị xã L, tỉnh H.

Văn bản ủy quyền số 552/2020/GUQ-CNST ngày 12/8/2021.

- Bị đơn: 1/ Bà Mao Thị Bích H, sinh năm 1989 (vắng mặt).

2/ Ông Danh Phương V, sinh năm 1989 (vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp T, xã T, huyện T, tỉnh Sóc Trăng.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện ngày 12/8/2020, các bản tự khai ngày 22/7/2021, ngày 25/10/2021 và ngày 10/11/2021, người đại diện hợp pháp của nguyên đơn trình bày:

Ngày 02/8/2018, Ngân hàng L, chi nhánh H – Phòng giao dịch L ký hợp đồng tín dụng số HDTD803201807053 cho bà Mao Thị Bích H và ông Danh Phương V vay số tiền 130.000.000 đồng để tiêu dùng. Hợp đồng thỏa thuận thời gian vay 60 tháng chia thành 60 kỳ trả nợ, mỗi kỳ trả 2.166.000 đồng, lãi suất trong hạn 12,5%/năm và theo phương thức lãi thả nổi. Bà H và ông V thanh toán một phần vốn và lãi thì ngưng, khoản vay đã quá hạn từ ngày 16/7/2020. Ngân hàng L (gọi tắt là Ngân hàng) khởi kiện yêu cầu buộc Bà H và ông V trả cho Ngân hàng tiền vốn vay còn nợ là 80.182.000 đồng, lãi tính đến ngày 10/8/2020 là 954.556 đồng (lãi trong hạn 915.862 đồng, lãi quá hạn 38.694 đồng) và phải chịu lãi phát sinh cho đến khi trả dứt nợ. Đến ngày 10/11/2021, người đại diện hợp pháp của nguyên đơn trình bày yêu cầu buộc bà H và ông V trả cho Ngân hàng số tiền vốn vay và tiền lãi là 97.699.577 đồng và tiền lãi phát sinh theo hợp đồng tín dụng mà các bên đã ký kết.

- Bị đơn bà Mao Thị Bích H và ông Danh Phương V vắng mặt, không có văn bản trình bày ý kiến. Tòa án đã thực hiện việc tổng đạt và niêm yết các văn bản tố tụng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự như: Thông báo về việc thụ lý vụ án số 78/TB-TLVA ngày 05/3/2021; các Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải số 305/TB-TA ngày 09/6/2021 và số 335/TB-TA ngày 23/6/2021; Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 111/2021/QĐXXST-DS ngày 13/7/2021; Quyết định hoãn phiên tòa số 105/2021/QĐST-DS ngày 28/10/2021

Ý kiến của Kiểm sát viên tại phiên tòa sơ thẩm:

Trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý đến trước thời điểm nghị án, Hội đồng xét xử, thư ký, nguyên đơn và người đại diện đã thực hiện đúng theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Về nội dung vụ án, Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử buộc các bị đơn phải liên đới hoàn trả tiền cho Ngân hàng L số tiền gốc và tiền lãi là 97.699.577 đồng và tiền lãi phát sinh theo hợp đồng tín dụng mà các bên đã ký kết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Nguyên đơn khởi kiện tranh chấp về hợp đồng tín dụng đối với bị đơn không đăng ký kinh doanh, mục đích vay để sửa chữa nhà ở nên xác định quan hệ

pháp luật tranh chấp cần giải quyết là tranh chấp hợp đồng dân sự theo qui định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn Mao Thị Bích H có nơi cư trú tại ấp T, xã T, huyện T, tỉnh Sóc Trăng và theo thỏa thuận tại điểm a khoản 1 Điều 12 Hợp đồng tín dụng số HDTD80320180753 thì nơi nhận thông báo của bên vay là địa chỉ nơi ở tại ấp T, xã T, huyện T, tỉnh Sóc Trăng nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Thạnh Trị, tỉnh Sóc Trăng theo qui định tại khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[1.2] Các đương sự đã được Tòa án tổng đạt văn bản tố tụng đến phiên tòa hợp lệ đến lần thứ hai, các bị đơn không có mặt tại nơi cư trú nhưng không thông báo cho người khởi kiện biết về địa chỉ mới. Theo quy định tại điểm e khoản 1 Điều 192 Bộ luật tố tụng dân sự và khoản 3 Điều 40 Bộ luật dân sự, việc làm của các bị đơn được coi là cố tình giấu địa chỉ. Người đại diện của nguyên đơn có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt và bị đơn vắng mặt không lý do nên Hội đồng xét xử căn cứ khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt các đương sự.

[2] Về nội dung: Nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu bà Mao Thị Bích H và ông Danh Phương V trả cho Ngân hàng số tiền vốn vay còn nợ là 80.182.000 đồng, tiền lãi tính đến ngày 16/11/2021 là 17.517.557 đồng (lãi trong hạn 12.023.991 đồng, lãi quá hạn 5.493.586 đồng). Ngân hàng đã cung cấp cho Tòa án: Bản sao chứng thực sao đúng với bản chính hợp đồng tín dụng số HDTD803201807053 ngày 02/8/2018 ký kết giữa nguyên đơn với bên vay là bà Mao Thị Bích H, ông Danh Phương V; xác nhận thông tin cán bộ nhân viên đối với bà Mao Thị Bích H của Trường mầm non T. Căn cứ khoản 2 Điều 92, khoản 1 Điều 95 Bộ luật tố tụng dân sự 2015 Hội đồng xét xử công nhận giữa Ngân hàng và bà Mao Thị Bích H, ông Danh Phương V có giao kết hợp đồng tín dụng nêu trên. Xét thấy, các bên giao kết hợp đồng trên cơ sở tự nguyện, hình thức và nội dung của hợp đồng tại thời điểm xác lập phù hợp quy định của pháp luật. Do đó, Hợp đồng tín dụng có giá trị pháp lý và buộc các bên thực hiện đúng giao kết. Quá trình thực hiện hợp đồng, Bà H và ông V không thực hiện việc trả tiền vốn, lãi nên Ngân hàng có quyền khởi kiện yêu cầu buộc các bị đơn (bên vay) tất toán nợ trước hạn theo thỏa thuận.

[2.1] Về tiền vốn vay: Bà H và ông V nhận tiền vốn vay của hợp đồng nêu trên là 130.000.000 đồng, chỉ trả được 49.818.000 đồng và còn nợ số tiền là 80.182.000 đồng. Tại khoản 1 Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng quy định “*Tổ chức tín dụng có quyền chấm dứt việc cấp tín dụng, thu hồi nợ trước hạn khi phát hiện khách hàng cung cấp thông tin sai sự thật, vi phạm các quy định trong hợp đồng cấp tín dụng*”. Xét thấy, các bị đơn không thực hiện nghĩa vụ trả tiền vay theo đúng thỏa thuận của lịch trả nợ gốc, lãi và bà H đã nghỉ việc nên theo thỏa thuận tại Điều 7 của hợp đồng tín dụng, các bị đơn phải chịu hậu quả theo giao kết là tất toán nợ trước hạn. Do đó, việc Ngân hàng yêu cầu bà H và ông V trả tiền vốn vay còn nợ 80.182.000 đồng là có căn cứ nên

Hội đồng xét xử chấp nhận.

[2.2] Về lãi suất: Theo quy định tại khoản 2 Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng “*Tổ chức tín dụng và khách hàng có quyền thỏa thuận về lãi suất, phí cấp tín dụng trong hoạt động ngân hàng của tổ chức tín dụng theo quy định của pháp luật*” và khoản 1 Điều 13 Thông tư số 39/2016/TT-NHNN ngày 30/12/2016 của Ngân hàng nhà nước Việt Nam quy định “*Tổ chức tín dụng và khách hàng thỏa thuận về lãi suất cho vay theo cung cầu vốn thị trường, nhu cầu vay vốn và mức độ tín nhiệm của khách hàng, trừ trường hợp Ngân hàng Nhà nước Việt Nam có quy định về lãi suất cho vay tối đa tại khoản 2 Điều này*”. Như vậy, việc thỏa thuận lãi suất cho vay là 12,5%/năm và lãi suất điều chỉnh là 18,5%/năm, lãi quá hạn bằng 150% lãi suất cho vay là phù hợp quy định. Do đó, yêu cầu tính lãi của Ngân hàng là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận buộc bà H và ông V phải có nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng là 97.699.577 đồng, trong đó: Tiền vốn gốc là 80.182.000 đồng, số tiền lãi 17.517.557 đồng (lãi trong hạn 12.023.991 đồng, lãi quá hạn 5.493.586 đồng) và và tiền lãi phát sinh theo hợp đồng tín dụng mà các bên đã ký kết.

[3] Về án phí: Yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận, các bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch theo quy định tại khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016.

[4] Qua phân tích như trên, xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Trì là có cơ sở chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự. Khoản 2 Điều 91, khoản 2 Điều 95 của Luật Các tổ chức tín dụng năm 2010. Khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về tranh chấp hợp đồng tín dụng, buộc bà Mao Thị Bích H và Danh Phương V có nghĩa vụ hoàn trả cho Ngân hàng L số tiền 97.699.577 đồng, gồm vốn 80.182.000 đồng và lãi 17.517.577 đồng.

Bà Mao Thị Bích H và Danh Phương V còn phải tiếp tục chịu lãi của tiền nợ gốc chưa thanh toán theo mức lãi suất đã thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng số HDTD803201807053 ngày 02/8/2018.

2. Về án phí:

- Bà Mao Thị Bích H và Danh Phương V phải chịu án phí dân sự sơ thẩm số tiền

là 4.884.979 đồng.

- Ngân hàng L không phải chịu tiền án phí và được hoàn trả tiền tạm ứng án phí đã nộp 2.028.000 đồng theo biên lai thu số 0008293 ngày 24/02/2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Thạnh Trị, tỉnh Sóc Trăng.

Các đương sự được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án (đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày được tổng đạt hợp lệ) để yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm giải quyết lại theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Sóc Trăng;
- VKSND huyện Thạnh Trị;
- Chi cục THADS huyện Thạnh Trị;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Trần Thị Thanh Mai